

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện  
Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ**

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 907/QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra thống kê.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Dân số và Lao động, Trưởng ban Ban Thống kê Xã hội và Môi trường, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Trưởng ban Ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê, Trưởng Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐTTK (5b).



**Nguyễn Thị Hương**



BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN  
ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 1405/QĐ-CTK ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Cục trưởng Cục Thống kê)

**I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN<sup>1</sup>**

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 4-8/2025	ĐTTK	DSLĐ, Đơn vị liên quan
2	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả điều tra (bao gồm hướng dẫn tổng hợp chi tiết đối với từng mẫu biểu)	Tháng 9-12/2025	DSLĐ, XHMT	ĐTTK
3	Thiết kế và phân bổ mẫu	Tháng 9-12/2025	TKĐT	DSLĐ
4	Xây dựng yêu cầu các phần mềm phục vụ thu thập, xử lý, tổng hợp kết quả điều tra	Tháng 12/2025-01/2026	ĐTTK	DSLĐ, XHMT
5	Xây dựng/cập nhật các chương trình phần mềm (bao gồm kiểm thử và hoàn thiện phần mềm)	Trước tháng 3 năm điều tra	TTXL	ĐTTK, DSLĐ, XHMT, TKT
6	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm	Trước tháng 3 năm điều tra	ĐTTK	DSLĐ, TTXL Đơn vị liên quan
7	Chọn địa bàn điều tra	Trước tháng 3 năm điều tra	ĐTTK	DSLĐ, Đơn vị liên quan
8	Rà soát địa bàn điều tra	Trước tháng 3 năm điều tra	TKT	ĐTTK
9	Lập/cập nhật bảng kê hộ	Trước 20/3 năm điều tra	TKT	ĐTTK
10	Chọn hộ điều tra	Trước 26/3 năm điều tra	ĐTTK	TKT
11	Tuyển chọn người lập/rà soát bảng kê và ĐTV (nếu có)	Tháng 02-3 năm điều tra	TKT	TKCS

<sup>1</sup> Các chữ viết tắt trong bảng: ĐTTK: Ban Điều tra thống kê; DSLĐ: Ban Thống kê Dân số và Lao động; XHMT: Ban Thống kê Xã hội và Môi trường; KHHC: Ban Kế hoạch tài chính; TTXL: Trung tâm Xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê; VPC: Văn phòng Cục; TKT: Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; TKCS: Thống kê cơ sở.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
12	In tài liệu (nếu có)	Trước tháng 3 năm điều tra	ĐTTK, TKT	Đơn vị liên quan
13	Tập huấn cấp trung ương (nếu có)	Tháng 02-3 năm điều tra	ĐTTK	ĐSLĐ, TKT, VPC, Đơn vị liên quan
14	Tập huấn cấp tỉnh (nếu có)	Tháng 3 năm điều tra	TKT	TKCS
15	Thu thập thông tin tại địa bàn	Từ ngày 01-30/4 năm điều tra	TKT	ĐTTK, Đơn vị liên quan
16	Giám sát	Tháng 3-5 năm điều tra	ĐTTK, TKT	ĐSLĐ, Đơn vị liên quan
17	Kiểm tra, ghi mã, làm sạch, nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh	Tháng 4 - 5 năm điều tra	TKT	ĐTTK
18	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu cấp trung ương	Tháng 4-6 năm điều tra	ĐTTK	ĐSLĐ
19	Xử lý, tổng hợp số liệu	Tháng 5-8 năm điều tra	ĐTTK	ĐSLĐ, TKT
20	Tính quyền suy rộng	Trước tháng 8 năm điều tra	ĐSLĐ	ĐTTK
21	Tổng hợp kết quả	Trước tháng 10 năm điều tra	ĐSLĐ	ĐTTK, TTXL, TKT
22	Kiểm tra biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Trước tháng 11 năm điều tra	ĐSLĐ	ĐTTK, TTXL
23	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Quý IV năm điều tra	ĐSLĐ	Đơn vị liên quan
24	Tổ chức in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Quý I năm sau	VPC	ĐSLĐ, KHTC, Đơn vị liên quan

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Ban Điều tra thống kê:** Chủ trì xây dựng phiếu điều tra; thiết kế, chọn mẫu điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hướng dẫn lập/cập nhật bảng kê; xây dựng yêu cầu các chương trình phần mềm điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, phần mềm quản lý mạng lưới điều tra, phần mềm kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến; tổ chức tập huấn cấp trung ương (nếu có); tổng hợp kết quả điều tra phục vụ kiểm tra làm sạch số liệu.

**2. Ban Thống kê Dân số và Lao động:** Chủ trì xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra; kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra; tính quyền số suy rộng của cuộc điều tra; tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra. Phối hợp với Ban Điều tra thống kê (Ban ĐTTK) và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng phiếu điều tra;

xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng yêu cầu và kiểm thử các phần mềm; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu;...

**3. Trung tâm Xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê:** Chủ trì xây dựng các chương trình phần mềm điều tra, phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến; hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu; phối hợp với Ban ĐTTK xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình phần mềm.

**4. Ban Kế hoạch tài chính:** Chủ trì và phối hợp với Ban ĐTTK và Ban Thống kê Dân số và Lao động và các đơn vị liên quan dự trù kinh phí; phân bổ kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao theo đúng chế độ hiện hành và duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị.

**5. Văn phòng Cục Thống kê:** Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền. Phối hợp với Ban ĐTTK và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương (nếu có), thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

**6. Ban Kiểm tra:** Chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

#### **7. Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:**

Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê, rà soát hộ được chọn điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra,...

Trưởng Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Thống kê tỉnh, thành phố) chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra.

Đề tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Thống kê tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

### **III. THIẾT KẾ MẪU ĐIỀU TRA**

Điều tra Biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình (Điều tra BĐDS) là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu hằng năm được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BĐDS hằng năm gồm 194.400 hộ tại 6.480 địa bàn điều tra (ĐBĐT)<sup>2</sup>, là mẫu phân tầng hai giai đoạn, được thiết kế như sau:

<sup>2</sup> Số hộ và số ĐBĐT được thiết kế bảo đảm mức độ đại diện cho đơn vị hành chính mới.

**1. Giai đoạn 1. Chọn ĐBĐT:** Dàn chọn mẫu của Điều tra BDDS là dàn mẫu chủ được xây dựng năm 2025 theo đơn vị hành chính mới. Danh sách ĐBĐT của mỗi tỉnh, thành phố tạo thành một tầng chính và được chia thành hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Công tác chọn mẫu ĐBĐT được thực hiện riêng cho mỗi tầng theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống. Cỡ mẫu cụ thể của các tỉnh, thành phố cụ thể tại Bảng phân bổ số lượng địa bàn điều tra.

**2. Giai đoạn 2. Chọn hộ điều tra:** Tại các ĐBĐT đã được chọn ở Giai đoạn 1, thực hiện rà soát, cập nhật danh sách ĐBĐT và lập/cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của ĐBĐT. Tại mỗi ĐBĐT đã được lập/cập nhật bảng kê, chọn 30 hộ mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để thực hiện thu thập thông tin.

Hàng năm, Cục Thống kê (Ban ĐTK) thực hiện chọn ĐBĐT; hướng dẫn Thống kê tỉnh, thành phố rà soát, cập nhật ĐBĐT; rà soát, lập/cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra.

**BẢNG PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA**

Mã tỉnh, thành phố	Tên tỉnh, thành phố	Số ĐBĐT		
		Tổng	Thành thị	Nông thôn
	Toàn quốc	6,480	2,358	4,122
01	Thành phố Hà Nội	230	117	113
04	Tỉnh Cao Bằng	170	50	120
08	Tỉnh Tuyên Quang	180	50	130
11	Tỉnh Điện Biên	170	50	120
12	Tỉnh Lai Châu	170	50	120
14	Tỉnh Sơn La	180	50	130
15	Tỉnh Lào Cai	180	50	130
19	Tỉnh Thái Nguyên	180	62	118
20	Tỉnh Lạng Sơn	170	50	120
22	Tỉnh Quảng Ninh	180	140	40
24	Tỉnh Bắc Ninh	200	88	112
25	Tỉnh Phú Thọ	200	50	150
31	Thành phố Hải Phòng	200	97	103
33	Tỉnh Hưng Yên	200	50	150
37	Tỉnh Ninh Bình	200	62	138
38	Tỉnh Thanh Hóa	200	50	150
40	Tỉnh Nghệ An	200	50	150
42	Tỉnh Hà Tĩnh	180	50	130
44	Tỉnh Quảng Trị	180	50	130

Mã tỉnh, thành phố	Tên tỉnh, thành phố	Số ĐBĐT		
		Tổng	Thành thị	Nông thôn
46	Thành phố Huế	180	122	58
48	Thành phố Đà Nẵng	180	101	79
51	Tỉnh Quảng Ngãi	180	50	130
52	Tỉnh Gia Lai	200	64	136
56	Tỉnh Khánh Hòa	180	82	98
66	Tỉnh Đắk Lắk	180	51	129
68	Tỉnh Lâm Đồng	200	56	144
75	Tỉnh Đồng Nai	200	78	122
79	Thành phố Hồ Chí Minh	250	201	49
80	Tỉnh Tây Ninh	180	50	130
82	Tỉnh Đồng Tháp	200	50	150
86	Tỉnh Vĩnh Long	200	50	150
91	Tỉnh Anh Giang	200	50	150
92	Thành phố Cần Thơ	200	87	113
96	Tỉnh Cà Mau	180	50	130

#### IV. PHIẾU ĐIỀU TRA

Điều tra BĐS sử dụng 01 loại phiếu điều tra, mẫu phiếu quy định tại Phụ lục.

#### V. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

##### 1. Công thức tính quyền số suy rộng

##### 1.1. Xác định quyền số thiết kế (quyền số cơ bản)

a. Quyền số chọn ĐBĐT của dàn mẫu chủ

$$W_{di}^1 = \frac{M_d}{n_d \times M_{di}}$$

Trong đó:

$W_{di}^1$ : Quyền số chọn ĐBĐT của dàn mẫu chủ từ các ĐBĐT được xây dựng năm 2025;

$n_d$ : Số địa bàn mẫu được phân bổ theo tầng thành thị, nông thôn của tỉnh, thành phố;

$M_{di}$ : Số hộ theo tầng thành thị, nông thôn của tỉnh, thành phố theo kết quả lập danh sách ĐBĐT năm 2025;

$M_{di}$  : Số hộ của địa bàn i theo kết quả lập bảng kê.

*b. Quyền số thiết kế Điều tra BDDS năm t*

$$W_{pdi}^{u/m1} = \frac{W_{di}^1 \times M_p^{u/m}}{n_p^{u/m}} \times \frac{M_{di}}{m_{di}}$$

Trong đó:

$W_{pdi}^{u/m1}$  : Quyền số chọn địa bàn và chọn hộ trong Điều tra BDDS năm t; phân theo tầng thành thị hoặc nông thôn (Quyền số thiết kế);

$W_{di}^1$  : Quyền số chọn ĐBĐT dàn mẫu chủ xây dựng năm 2025;

$M_p^{u/m}$  : Số hộ (tầng thành thị hoặc nông thôn) của tỉnh p tính được từ dàn mẫu chủ được xây dựng năm 2025;

$n_p^{u/m}$  : Số địa bàn mẫu của tỉnh p được phân bổ trong Điều tra BDDS năm t (phân theo tầng thành thị hoặc nông thôn);

$M_{di}$  : Số hộ của địa bàn i theo kết quả lập bảng kê trong Điều tra BDDS năm t;

$m_{di}$  : Số hộ được chọn điều tra trong ĐBĐT thứ i sau rà soát bảng kê Điều tra BDDS năm t ( $m_{di} = 30$  hộ/địa bàn).

**1.2. Điều chỉnh quyền số thiết kế theo số hộ không điều tra được**

$$W_{pdi}^{tt/nt2} = W_{pdi}^{ti/nt1} \times \frac{m_{di}}{m_{di}'}$$

$W_{pdi}^{tt/nt2}$  : Quyền số điều chỉnh địa bàn cấp tỉnh theo tầng thành thị và nông thôn;

$W_{pdi}^{ti/nt1}$  : Quyền số thiết kế ĐBĐT cấp tỉnh;

$m_{di}$  : Số hộ được chọn điều tra trong ĐBĐT thứ i theo kết quả lập bảng kê Điều tra BDDS năm t ( $m_{di} = 30$  hộ/địa bàn);

$m_{di}'$  : Số hộ thực tế đã điều tra được của ĐBĐT thứ i trong Điều tra BDDS năm t.

**1.3. Điều chỉnh quyền số chung theo cơ cấu dân số tính toán được từ kết quả điều tra**

*Quyền số hiệu chỉnh mẫu cấp tỉnh*

$$W_{pdi}^{tt/nt3} = W_{pdi}^{tt/nt2} \times \frac{M_p^{tt/nt}}{M_p^{u/m}}$$

Trong đó:

$W_{pdi}^{tt/nt3}$  : Quyền số hiệu chỉnh địa bàn thành thị hoặc nông thôn cấp tỉnh;

$W_{pdt}^{u/m2}$ : Quyền số thiết kế địa bàn thành thị hoặc nông thôn cấp tỉnh;

$M_p^{u/m}$ : Dân số thành thị hoặc nông thôn của tỉnh p theo kết quả ước tính dân số có đến 01/4 năm t-1;

$M_p^{u/m}$ : Dân số thành thị hoặc nông thôn có đến 01/4 năm t-1 của tỉnh p tính theo quyền số thiết kế ( $W_{pdt}^{u/m2}$ ).

## 2. Tổng hợp kết quả điều tra

Ban Thống kê Dân số và Lao động xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra theo mục đích của cuộc điều tra, sử dụng quyền số suy rộng theo hướng dẫn tại Mục 1, Phần này.

**PHỤ LỤC  
PHIẾU ĐIỀU TRA**

**BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC THỐNG KÊ**

**PHIẾU ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH  
[THỜI ĐIỂM 0 GIỜ NGÀY 01/4/NĂM ĐIỀU TRA]**

*Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số 907/QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê*

**ĐỊNH DANH**

TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG: .....

--	--

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU: .....

--	--	--

THÔN/XÓM/ẤP/BẢN/TỔ DÂN PHỐ: .....

--	--

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: .....

--	--

THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2): .....

--

HỘ SỐ: .....

--	--

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ: \_\_\_\_\_

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ: \_\_\_\_\_

## XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q1. Xin ông/bà cho biết họ và tên những người vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ **được 6 tháng trở lên** **bao gồm cả những người nước ngoài** tính đến 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ (không bao gồm người của hộ là sinh viên đang đi học xa nhà hoặc học sinh phổ thông đang học tại các trường nội trú)?

GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI

- |           |           |
|-----------|-----------|
| 1. _____  | 12. _____ |
| 2. _____  | 13. _____ |
| 3. _____  | 14. _____ |
| 4. _____  | 15. _____ |
| 5. _____  | 16. _____ |
| 6. _____  | 17. _____ |
| 7. _____  | 18. _____ |
| 8. _____  | 19. _____ |
| 9. _____  | 20. _____ |
| 10. _____ | 21. _____ |
| 11. _____ | 22. _____ |

Q2. Trong hộ ông/bà, có ai mới chuyển đến hộ (bao gồm cả trẻ em mới sinh) **chưa được 6 tháng** tính đến 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] nhưng xác định sẽ ăn ở lâu dài tại hộ (ví dụ: con dâu mới về nhà chồng...)?

CÓ.....1  → NHẬP HỌ VÀ TÊN \_\_\_\_\_  
 KHÔNG .....2

Q3. Trong tất cả những người đã kể tên có ai là: (NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1 VÀ CÓ TÊN Q2)

- a. Học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ?
- b. Sinh viên là người của hộ đang đi học xa nhà?
- c. Người đến hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đến chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?
- d. Bộ đội, công an ăn, ở tập trung trong doanh trại/đơn vị?

CÓ	KHÔNG
1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>
1 <input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>

(NẾU CÓ HỜI HỌ VÀ TÊN VÀ TÍCH CHỌN NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1 VÀ CÓ TÊN Q2)

## XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

<p><b>Q4.</b> Trong hộ ông/bà, có ai lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng tại thời điểm 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] tạm vắng vì các lý do sau đây không?</p> <p>a. Người đã rời hộ đi làm ăn xa dưới 6 tháng và không có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động/không có ý định ở lại lâu dài tại nơi hiện đang làm ăn?</p> <p>b. Người điều trị nội trú tại cơ sở y tế?</p> <p>c. Người rời hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đi chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ, du lịch; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?</p> <p>d. Học sinh phổ thông đi trọ học/ở nhờ; người đi buôn chuyên; đi tàu viễn dương; đánh bắt hải sản?</p> <p>e. Người đi nước ngoài trong thời hạn cho phép?</p> <p>f. Người bị công an, quân đội tạm giữ?</p>	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">CÓ</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="padding: 5px;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="padding: 5px;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="padding: 5px;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="padding: 5px;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="padding: 5px;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td style="padding: 5px;">2 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; padding: 5px;">(NẾU KHÔNG CÓ AI THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN, CHUYỂN CÂU Q5)</td> </tr> </tbody> </table>	CÓ	KHÔNG	1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>	1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>	1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>	1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>	1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>	1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>	(NẾU KHÔNG CÓ AI THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN, CHUYỂN CÂU Q5)	
CÓ	KHÔNG																
1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>																
1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>																
1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>																
1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>																
1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>																
1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____	2 <input type="checkbox"/>																
(NẾU KHÔNG CÓ AI THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN, CHUYỂN CÂU Q5)																	
<p><b>Q5.</b> Có ai vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ nhưng đã chết sau 0 giờ ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA] và chưa được kể tên ở trên không?</p>	<p>CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> → HỌ VÀ TÊN _____</p> <p>KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/> → Q6</p>																
<p><b>Q6.</b> Những người là nhân khẩu thực tế thường trú (NKTTTT) tại hộ là:</p> <p><b>ĐỌC TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC HIỂN THỊ TRONG DANH SÁCH</b></p> <p style="text-align: center;"><i>(NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN CÂU Q1, Q2 SAU KHI LOẠI ĐI NGƯỜI CÂU Q3 VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN TRONG CÂU Q4 và Q5)</i></p>																	
<p><b>Q7.</b> Trong số thành viên sau, xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ, ai là người nước ngoài? LIỆT KẾ DANH SÁCH NKTTTT TẠI HỘ ĐỂ CHỌN CHỦ HỘ VÀ CHỌN THÀNH VIÊN LÀ NKTTTT NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;"></th> <th style="width: 30%; text-align: center;">CHỦ HỘ</th> <th style="width: 30%; text-align: center;">NGƯỜI NƯỚC NGOÀI</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">1. _____</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">2. _____</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">3. _____</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table>			CHỦ HỘ	NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	1. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>				
	CHỦ HỘ	NGƯỜI NƯỚC NGOÀI															
1. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>															
2. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>															
3. _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>															

**PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ**

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	[ ] [ ]	[ ] [ ]
1. HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI LÀ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ, BẮT ĐẦU TỪ CHỦ HỘ.		_____ [ ] [ ]	_____ [ ] [ ]
2. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ .....1 <input type="checkbox"/>		VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/MẸ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>
3. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM .....1 <input type="checkbox"/> NỮ .....2 <input type="checkbox"/>		NAM .....1 <input type="checkbox"/> NỮ .....2 <input type="checkbox"/>
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG ..... [ ] [ ] NĂM ..... [ ] [ ] [ ] [ ] C6 ←		THÁNG ..... [ ] [ ] NĂM ..... [ ] [ ] [ ] [ ] C6 ←
5. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi theo dương lịch?	TUỔI TRÒN ..... [ ] [ ] [ ]		TUỔI TRÒN ..... [ ] [ ] [ ]
6. [TÊN] thuộc dân tộc nào?	DÂN TỘC ..... <input type="checkbox"/> (NẾU MÃ DÂN TỘC KHÁC 01, HỎI TIẾP): TÊN DÂN TỘC ..... [ ] [ ] MÃ DÂN TỘC=99 => HỎI: "Các đặc trưng, phong tục tập quán của dân tộc giống tập quán của dân tộc nào?" [ ] [ ]		DÂN TỘC ..... <input type="checkbox"/> (NẾU MÃ DÂN TỘC KHÁC 01, HỎI TIẾP): TÊN DÂN TỘC ..... [ ] [ ] MÃ DÂN TỘC=99 => HỎI: "Các đặc trưng, phong tục tập quán của dân tộc giống tập quán của dân tộc nào?" [ ] [ ]
6a. Quốc tịch của [TÊN] là Việt Nam hay nước ngoài?	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> [ ] [ ] TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←		VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> [ ] [ ] TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←
6b. Nơi sinh của [TÊN] ở Việt Nam hay nước ngoài?	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> [ ] [ ] TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←		VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> [ ] [ ] TÊN VÀ MÃ NƯỚC ←
<b>KT1. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: DƯỚI 5 TUỔI → CÂU 7, KHÁC → KT2</b>			
7. Hiện nay, [TÊN] đã được đăng ký khai sinh chưa?	ĐÃ ĐĂNG KÝ .....1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ .....2 <input type="checkbox"/>		ĐÃ ĐĂNG KÝ .....1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ .....2 <input type="checkbox"/>
<b>KT2. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 01 TUỔI TRỞ LÊN</b>			

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
8. [TÊN] đã thường trú ở phường, đặc khu hay xã này được bao lâu?	DƯỚI 1 THÁNG ..... 1 <input type="checkbox"/> 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG ..... 2 <input type="checkbox"/> 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG ..... 3 <input type="checkbox"/> 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM ..... 4 <input type="checkbox"/> 5 NĂM TRỞ LÊN ..... 5 <input type="checkbox"/> KHÔNG DI CHUYỂN ..... 6 <input type="checkbox"/> KT3 ←	DƯỚI 1 THÁNG ..... 1 <input type="checkbox"/> 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG ..... 2 <input type="checkbox"/> 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG ..... 3 <input type="checkbox"/> 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM ..... 4 <input type="checkbox"/> 5 NĂM TRỞ LÊN ..... 5 <input type="checkbox"/> KHÔNG DI CHUYỂN ..... 6 <input type="checkbox"/> KT3 ←
9. Cách đây 1 năm (vào ngày 01/4 năm trước năm [NĂM ĐIỀU TRA]), [TÊN] thực tế thường trú ở tỉnh/thành phố nào hay ở nước ngoài?	Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ (TỈNH/THÀNH PHỐ) <input type="checkbox"/> Ở NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN VÀ MÃ NƯỚC <input type="checkbox"/> C11 ←	Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ (TỈNH/THÀNH PHỐ) <input type="checkbox"/> Ở NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN VÀ MÃ NƯỚC <input type="checkbox"/> C11 ←
10. Cách đây 1 năm, nơi thực tế thường trú nói trên của [TÊN] là phường, đặc khu hay xã ?	PHƯỜNG ..... 1 <input type="checkbox"/> ĐẶC KHU ..... 2 <input type="checkbox"/> XÃ ..... 3 <input type="checkbox"/>	PHƯỜNG ..... 1 <input type="checkbox"/> ĐẶC KHU ..... 2 <input type="checkbox"/> XÃ ..... 3 <input type="checkbox"/>
11. Lý do chính mà [TÊN] chuyển đến nơi ở hiện tại là gì?	TÌM VIỆC/ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI ..... 1 <input type="checkbox"/> MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC ..... 2 <input type="checkbox"/> THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ ..... 3 <input type="checkbox"/> KẾT HÔN ..... 4 <input type="checkbox"/> ĐI HỌC ..... 5 <input type="checkbox"/> KHÁC (GHI CỤ THỂ) ..... 6 <input type="checkbox"/>	TÌM VIỆC/ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI ..... 1 <input type="checkbox"/> MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC ..... 2 <input type="checkbox"/> THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ ..... 3 <input type="checkbox"/> KẾT HÔN ..... 4 <input type="checkbox"/> ĐI HỌC ..... 5 <input type="checkbox"/> KHÁC (GHI CỤ THỂ) ..... 6 <input type="checkbox"/>
<b>KT3. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 5 TUỔI TRỞ LÊN</b>		
12. Hiện nay [TÊN] đang đi học, đã thôi học hay chưa bao giờ đi học?	ĐANG ĐI HỌC ..... 1 <input type="checkbox"/> ĐÃ THÔI HỌC ..... 2 <input type="checkbox"/> CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC ..... 3 <input type="checkbox"/> C14 ← KT4 ←	ĐANG ĐI HỌC ..... 1 <input type="checkbox"/> ĐÃ THÔI HỌC ..... 2 <input type="checkbox"/> CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC ..... 3 <input type="checkbox"/> C14 ← KT4 ←
13. Trình độ giáo dục, đào tạo [TÊN] đang học là gì?	MẦM NON ..... 1 <input type="checkbox"/> KT4 ← TIỂU HỌC/THCS/THPT: ..... 2 <input type="checkbox"/> LỚP ĐANG HỌC: _____ <input type="checkbox"/> KT3.1 ← SƠ CẤP/GIẤY PHÉP LÁI XE Ô TÔ ..... 3 <input type="checkbox"/> TRUNG CẤP ..... 4 <input type="checkbox"/> CAO ĐẲNG ..... 5 <input type="checkbox"/> ĐẠI HỌC ..... 6 <input type="checkbox"/> THẠC SĨ ..... 7 <input type="checkbox"/> TIẾN SĨ ..... 8 <input type="checkbox"/> SAU TIẾN SĨ (GHI CỤ THỂ) ..... 9 <input type="checkbox"/>	MẦM NON ..... 1 <input type="checkbox"/> KT4 ← TIỂU HỌC/THCS/THPT: ..... 2 <input type="checkbox"/> LỚP ĐANG HỌC: _____ <input type="checkbox"/> KT3.1 ← SƠ CẤP/GIẤY PHÉP LÁI XE Ô TÔ ..... 3 <input type="checkbox"/> TRUNG CẤP ..... 4 <input type="checkbox"/> CAO ĐẲNG ..... 5 <input type="checkbox"/> ĐẠI HỌC ..... 6 <input type="checkbox"/> THẠC SĨ ..... 7 <input type="checkbox"/> TIẾN SĨ ..... 8 <input type="checkbox"/> SAU TIẾN SĨ (GHI CỤ THỂ) ..... 9 <input type="checkbox"/>

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
14. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì?		DƯỚI TIÊU HỌC.....1 <input type="checkbox"/> TIÊU HỌC.....2 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC CƠ SỞ.....3 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....4 <input type="checkbox"/> KT3.1 ←	DƯỚI TIÊU HỌC.....1 <input type="checkbox"/> TIÊU HỌC.....2 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC CƠ SỞ.....3 <input type="checkbox"/> TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....4 <input type="checkbox"/> KT3.1 ←
15. Lớp học phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã học xong? (GHI LỚP PHỔ THÔNG THEO HỆ 12 NĂM)		LỚP PHỔ THÔNG.....	LỚP PHỔ THÔNG.....
<b>KT3.1: KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN, KHÁC → KT4</b>			
16. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây?  ĐTV ĐỌC VÀ HỎI ĐTVT LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ  NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN.		CÓ KHÔNG Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Trung cấp.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Cao đẳng.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Đại học.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Thạc sĩ.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Tiến sĩ.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Hoàn thành sau tiến sĩ.1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/>	CÓ KHÔNG Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Trung cấp.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Cao đẳng.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Đại học.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Thạc sĩ.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Tiến sĩ.....1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> Hoàn thành sau tiến sĩ.1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/>
17. Tổng số năm đã học xong của tất cả các trình độ đào tạo từ sơ cấp trở lên của [TÊN]? NẾU CÓ		TỔNG SỐ NĂM HỌC.....	TỔNG SỐ NĂM HỌC.....
<b>KT4: KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NGƯỜI TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ (C12 = 3 HOẶC C13 = 1 HOẶC C13 = 2 CÓ LỚP ĐANG HỌC &lt;= 5 HOẶC C14= 1) → CÂU 18, KHÁC → KT5.</b>			
18. Hiện nay, [TÊN] có biết đọc và biết viết không?		CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>
<b>KT5: KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NHỮNG NGƯỜI TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 19; KHÁC → KT6.</b>			
19. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì?		CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 <input type="checkbox"/> CÓ VỢ/CHỒNG.....2 <input type="checkbox"/> GOÁ VỢ/CHỒNG.....3 <input type="checkbox"/> LY HÔN.....4 <input type="checkbox"/> LY THÂN.....5 <input type="checkbox"/> KT8 ←	CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 <input type="checkbox"/> CÓ VỢ/CHỒNG.....2 <input type="checkbox"/> GOÁ VỢ/CHỒNG.....3 <input type="checkbox"/> LY HÔN.....4 <input type="checkbox"/> LY THÂN.....5 <input type="checkbox"/> KT8 ←
<b>KT6: KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NGƯỜI TỪ 15 ĐẾN 39 TUỔI VÀ C19=1 → CÂU 20; KHÁC → KT8</b>			
20. Anh/Chị đã bao giờ nghe nói về các chủ đề dưới đây chưa? 1. Tình yêu, hôn nhân và gia đình 2. Giới tính và tình dục 3. Hiện tượng kinh nguyệt/thụ thai 4. Kế hoạch hóa gia đình 5. Bệnh lây truyền qua đường tình dục/HIV/AIDS		CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>
<b>KT7: KIỂM TRA CÂU 20, NẾU CÓ MỘT TRONG CÁC MÃ TRẢ LỜI CÓ → CÂU 21; KHÁC → KT8</b>			
21. Anh/Chị đã được nghe nói về các chủ đề này thông qua hình thức nào? 1. Tự tìm hiểu qua Internet, tivi, đài, sách báo 2. Nhà trường/thầy cô giáo 3. Từ các thành viên trong gia đình 4. Từ bạn tình, người yêu 5. Các tổ chức xã hội/cơ sở y tế/nhân viên y tế/cộng tác viên dân số 6. Nguồn khác (Ghi rõ nếu chọn mã 1. Có) _____		CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																			
<b>CÂU HỎI</b>																																			
<b>KT8. KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5: HỎI CHO NGƯỜI TỪ 15 ĐẾN 39 TUỔI VÀ C19=2/3/4/5 → CÂU 22 ; KHÁC → KT8.1</b>																																			
22. [TÊN] <b>kết hôn lần đầu</b> vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG ..... NĂM ..... KHÔNG XE NĂM..... 9998 <input type="checkbox"/>	THÁNG ..... NĂM ..... KHÔNG XE NĂM.....9998 <input type="checkbox"/>																																	
23. Khi <b>kết hôn lần đầu</b> , [TÊN] bao nhiêu tuổi theo dương lịch?	TUỔI TRÒN .....	TUỔI TRÒN .....																																	
<b>KT8.1: KIỂM TRA CÂU 4 HOẶC CÂU 5, HỎI CHO NGƯỜI TỪ 16-30 TUỔI → CÂU 23a; KHÁC → PHẦN 2</b>																																			
23a. Trong 12 tháng qua, [TÊN] có tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; thể dục, thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú không? (TRƯỜNG HỢP THÀNH VIÊN KHÔNG ĐI HỌC, NƠI HỌC TẬP CHỌN MÃ 3. KHÔNG ÁP DỤNG; TRƯỜNG HỢP THÀNH VIÊN KHÔNG ĐI LÀM, NƠI LÀM VIỆC CHỌN MÃ 3. KHÔNG ÁP DỤNG)	<table border="0"> <tr> <td></td> <td>CÓ</td> <td>KHÔNG</td> <td>KHÔNG ÁP DỤNG</td> </tr> <tr> <td>Nơi học tập .1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> <td>3 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Nơi làm việc.1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> <td>3 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Nơi cư trú ....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> <td>3 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>		CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	Nơi học tập .1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>	Nơi làm việc.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>	Nơi cư trú ....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>	<table border="0"> <tr> <td></td> <td>CÓ</td> <td>KHÔNG</td> <td>KHÔNG ÁP DỤNG</td> </tr> <tr> <td>Nơi học tập .1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> <td>3 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Nơi làm việc.1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> <td>3 <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Nơi cư trú ....1</td> <td><input type="checkbox"/></td> <td>2 <input type="checkbox"/></td> <td>3 <input type="checkbox"/></td> </tr> </table>		CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG	Nơi học tập .1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>	Nơi làm việc.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>	Nơi cư trú ....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>	
	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG																																
Nơi học tập .1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>																																
Nơi làm việc.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>																																
Nơi cư trú ....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>																																
	CÓ	KHÔNG	KHÔNG ÁP DỤNG																																
Nơi học tập .1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>																																
Nơi làm việc.1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>																																
Nơi cư trú ....1	<input type="checkbox"/>	2 <input type="checkbox"/>	3 <input type="checkbox"/>																																

**PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ SINH CỦA NỮ TỪ 10 - 49 TUỔI; KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH VÀ SỨC KHỎE SINH SẢN CỦA THÀNH VIÊN HỘ LÀ NỮ TỪ 15 - 49 TUỔI**

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ			
<b>CÂU HỎI</b>			
<b>KT9. KIỂM TRA CÂU 3 (MÃ 2), CÂU 4, CÂU 5 TỪ 10-49: ĐỂ XÁC ĐỊNH PHỤ NỮ TỪ 10-49 TUỔI → CÂU 24; KHÁC → KT13.</b>			
24. Chị đã sinh con bao giờ chưa? (ĐÃ SINH CON: CHỈ TÍNH TRƯỜNG HỢP CON SINH RA CÓ SỰ SỐNG)	ĐÃ SINH CON.....1 <input type="checkbox"/> CHƯA SINH CON.....2 <input type="checkbox"/> KT12 ←	ĐÃ SINH CON.....1 <input type="checkbox"/> CHƯA SINH CON.....2 <input type="checkbox"/> KT12 ←	
25. Số con trai và số con gái do chị sinh ra đang sống cùng hộ với chị?	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	
26. Số con trai và số con gái do chị sinh ra đang sống ở nơi khác?	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	
27. Có người con nào do chị sinh ra sống nhưng đã chết không? <b>NẾU CÓ:</b> Số con trai, số con gái đã chết?	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	
28. Tổng số con trai và tổng số con gái do chị sinh ra?	TỔNG SỐ CON TRAI.... TỔNG SỐ CON GÁI....	TỔNG SỐ CON TRAI.... TỔNG SỐ CON GÁI....	
<b>KT10. KIỂM TRA CÂU 28 = CÂU 25 + CÂU 26 + CÂU 27, NẾU SAI, KIỂM TRA LẠI THÔNG TIN CÂU 25, CÂU 26 VÀ CÂU 27; NẾU ĐÚNG CHUYỂN SANG CÂU 29</b>			
29. Tháng, năm dương lịch của lần sinh gần nhất?	THÁNG..... NĂM .....	THÁNG..... NĂM .....	
30. Số con trai, con gái của lần sinh gần nhất? (LƯU Ý: HỎI SỐ CON CỦA LẦN SINH GẦN NHẤT Ở CÂU 29)	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	SỐ CON TRAI ..... SỐ CON GÁI.....	
<b>KT11. KIỂM TRA CÂU 29: THÁNG, NĂM CỦA LẦN SINH GẦN NHẤT TRONG VÒNG 2 NĂM : TỪ THÁNG 4/[NĂM ĐIỀU TRA-2] ĐẾN THÁNG 3/[NĂM ĐIỀU TRA] → CÂU 31; KHÁC → CÂU KT12</b>			

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ			
CÂU HỎI			
31. Trong thời gian mang thai của lần sinh gần nhất, chị có đi khám thai không? NẾU CÓ: Chị khám mấy lần tất cả?	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> SỐ LẦN <input type="text"/> ← KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/>	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> SỐ LẦN <input type="text"/> ← KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/>	
32. Chị có biết giới tính của thai nhi trước khi sinh không?	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/> → C35	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/> → C35	
33. Chị biết giới tính của thai nhi khi thai được mấy tuần tuổi?	SỐ TUẦN ..... <input type="text"/> KHÔNG BIẾT ..... 98 <input type="checkbox"/>	SỐ TUẦN ..... <input type="text"/> KHÔNG BIẾT ..... 98 <input type="checkbox"/>	
34. Chị biết giới tính của thai nhi bằng cách nào?	SIÊU ÂM ..... 1 <input type="checkbox"/> BẬT MẠCH ..... 2 <input type="checkbox"/> ĐOÁN ..... 3 <input type="checkbox"/> KHÁC ..... 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	SIÊU ÂM ..... 1 <input type="checkbox"/> BẬT MẠCH ..... 2 <input type="checkbox"/> ĐOÁN ..... 3 <input type="checkbox"/> KHÁC ..... 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	
35. Khi mang thai lần sinh gần nhất, chị muốn là con trai, con gái hay con nào cũng được?	CON TRAI ..... 1 <input type="checkbox"/> CON GÁI ..... 2 <input type="checkbox"/> CON NÀO CŨNG ĐƯỢC ..... 3 <input type="checkbox"/>	CON TRAI ..... 1 <input type="checkbox"/> CON GÁI ..... 2 <input type="checkbox"/> CON NÀO CŨNG ĐƯỢC ..... 3 <input type="checkbox"/>	
36. Ai đỡ đẻ cho chị trong lần sinh con gần nhất?	CÁN BỘ Y TẾ ..... 1 <input type="checkbox"/> NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN BẢN/CÔ ĐỠ THÔN/BẢN ..... 2 <input type="checkbox"/> KHÁC ..... 3 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) KHÔNG CÓ AI ..... 4 <input type="checkbox"/>	CÁN BỘ Y TẾ ..... 1 <input type="checkbox"/> NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN BẢN/CÔ ĐỠ THÔN/BẢN ..... 2 <input type="checkbox"/> KHÁC ..... 3 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) KHÔNG CÓ AI ..... 4 <input type="checkbox"/>	
<b>KT12. HỎI CHO NGƯỜI LÀ NỮ TỪ 15-49 TUỔI, HIỆN ĐANG Ở VIỆT NAM VÀ HIỆN ĐANG CÒN SỐNG: KIỂM TRA CÂU 3 (MÃ 2), CÂU 4 VÀ CÂU 5 CÓ TUỔI TỪ 15-49 TUỔI VÀ LOẠI NKT TTT (ĐÃ CHẾT SAU THỜI ĐIỂM ĐIỀU TRA HOẶC ĐANG Ở NƯỚC NGOÀI TRONG THỜI HẠN CHO PHÉP) CÓ CÂU Q5=1 HOẶC Q4e-1 → CÂU 37; KHÁC → KT13</b>			
37. Hiện nay, chị có nhu cầu sử dụng biện pháp tránh thai không? (Không hỏi phần BPTT từ Câu 37 đến Câu 44 với Nữ tuổi 15-49 đã chết sau thời điểm điều tra/đang ở nước ngoài trong thời hạn cho phép)	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/>	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG ..... 2 <input type="checkbox"/>	
38a. Chị có thể từ chối chồng/bạn tình nếu như không muốn quan hệ tình dục không?	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG/TÙY THUỘC ..... 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG CHẮC CHẮN ..... 3 <input type="checkbox"/>	CÓ ..... 1 <input type="checkbox"/> KHÔNG/TÙY THUỘC ..... 2 <input type="checkbox"/> KHÔNG CHẮC CHẮN ..... 3 <input type="checkbox"/>	
38b. Ai là người thường xuyên quyết định có hoặc không sử dụng biện pháp tránh thai?	BẢN THÂN ..... 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH ..... 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI ..... 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC ..... 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BẢN THÂN ..... 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH ..... 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI ..... 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC ..... 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	
38c. Ai là người thường ra quyết định về chăm sóc sức khỏe sinh sản của chị?	BẢN THÂN ..... 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH ..... 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI ..... 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC ..... 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BẢN THÂN ..... 1 <input type="checkbox"/> CHỒNG/BẠN TÌNH ..... 2 <input type="checkbox"/> CẢ HAI ..... 3 <input type="checkbox"/> NGƯỜI KHÁC ..... 4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
CÂU HỎI		
39. Hiện nay, anh chị có sử dụng biện pháp tránh thai nào không?	CÓ .....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → C41	CÓ .....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → C41
40. Đó là biện pháp gì?	VÒNG .....01 <input type="checkbox"/> THUỐC UÔNG .....02 <input type="checkbox"/> TIÊM .....03 <input type="checkbox"/> CÂY.....04 <input type="checkbox"/> MÀNG NGĂN.....05 <input type="checkbox"/> KEM.....06 <input type="checkbox"/> BAO CAO SU.....07 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NAM.....08 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NỮ.....09 <input type="checkbox"/> TÍNH VÒNG KINH .....10 <input type="checkbox"/> XUẤT TINH NGOÀI .....11 <input type="checkbox"/> KHÁC.....12 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) C42 ←	VÒNG .....01 <input type="checkbox"/> THUỐC UÔNG .....02 <input type="checkbox"/> TIÊM .....03 <input type="checkbox"/> CÂY.....04 <input type="checkbox"/> MÀNG NGĂN.....05 <input type="checkbox"/> KEM.....06 <input type="checkbox"/> BAO CAO SU.....07 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NAM.....08 <input type="checkbox"/> ĐÌNH SẢN NỮ.....09 <input type="checkbox"/> TÍNH VÒNG KINH .....10 <input type="checkbox"/> XUẤT TINH NGOÀI .....11 <input type="checkbox"/> KHÁC.....12 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ) C42 ←
41. Lý do chính mà anh chị không sử dụng biện pháp tránh thai là gì?  <b>CHỮ VIẾT TẮT:</b> BPTT: BIỆN PHÁP TRÁNH THAI	KHÔNG QUAN HỆ TÌNH DỤC..... 01 <input type="checkbox"/> ĐANG CÓ THAI/NUÔI CON BÚ .....02 <input type="checkbox"/> MUỐN CÓ CON ..... 03 <input type="checkbox"/> CHƯA HIỂU BIẾT ..... 04 <input type="checkbox"/> CÓ TÁC DỤNG PHỤ SAU KHI SỬ DỤNG BPTT ..... 05 <input type="checkbox"/> KHÓ THỤ THAI/ĐÃ MẮN KINH..... 06 <input type="checkbox"/> KHÔNG CÓ SẴN BPTT ..... 07 <input type="checkbox"/> KHÔNG ĐỦ KHẢ NĂNG CHI TRẢ.. 08 <input type="checkbox"/> KHÁC..... 09 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG QUAN HỆ TÌNH DỤC..... 01 <input type="checkbox"/> ĐANG CÓ THAI/NUÔI CON BÚ .....02 <input type="checkbox"/> MUỐN CÓ CON ..... 03 <input type="checkbox"/> CHƯA HIỂU BIẾT ..... 04 <input type="checkbox"/> CÓ TÁC DỤNG PHỤ SAU KHI SỬ DỤNG BPTT ..... 05 <input type="checkbox"/> KHÓ THỤ THAI/ĐÃ MẮN KINH..... 06 <input type="checkbox"/> KHÔNG CÓ SẴN BPTT ..... 07 <input type="checkbox"/> KHÔNG ĐỦ KHẢ NĂNG CHI TRẢ.. 08 <input type="checkbox"/> KHÁC..... 09 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
42. Trong 12 tháng qua, chị có hút thai hay nạo/phá thai không?	CÓ .....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> →KT13	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → KT13
43. Lý do chính mà chị đã hút thai hay nạo/phá thai trong 12 tháng qua là gì?	DO SỨC KHỎE MẸ .....1 <input type="checkbox"/> CHỮA NGOÀI DẠ CON.....2 <input type="checkbox"/> MANG THAI NGOÀI Ý MUỐN .....3 <input type="checkbox"/> KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	DO SỨC KHỎE MẸ.....1 <input type="checkbox"/> CHỮA NGOÀI DẠ CON.....2 <input type="checkbox"/> MANG THAI NGOÀI Ý MUỐN .....3 <input type="checkbox"/> KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
44. Chị có bị tai biến do hút thai hay nạo/phá thai không? NẾU CÓ: Đó là tai biến gì?	KHÔNG BỊ TAI BIẾN.....1 <input type="checkbox"/> RÁCH/THÙNG TỬ CUNG.....2 <input type="checkbox"/> CHẢY MÁU/BĂNG HUYẾT ....3 <input type="checkbox"/> SÓT THAI/SÓT RAU.....4 <input type="checkbox"/> NHIỄM TRÙNG.....5 <input type="checkbox"/> KHÁC.....6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG BỊ TAI BIẾN.....1 <input type="checkbox"/> RÁCH/THÙNG TỬ CUNG.....2 <input type="checkbox"/> CHẢY MÁU/BĂNG HUYẾT ....3 <input type="checkbox"/> SÓT THAI/SÓT RAU.....4 <input type="checkbox"/> NHIỄM TRÙNG .....5 <input type="checkbox"/> KHÁC.....6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)

KT13. NẾU CÒN ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA → CÂU 1; HẾT ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA → PHẦN 3

### PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CHẾT CỦA HỘ

45. Từ ngày [ngày/tháng/năm dương lịch của tết âm lịch năm điều tra-1] (tức ngày 01 Tết Âm lịch [TÊN TẾT ÂM LỊCH NĂM ĐIỀU TRA-1] năm [NĂM ĐIỀU TRA-1]) đến hết ngày 31/03/[NĂM ĐIỀU TRA], trong hộ ông/bà có nhân khẩu thực tế thường trú nào đã chết không (kể cả cháu nhỏ)?		CÓ.....1 <input type="checkbox"/>	KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/> → KẾT THÚC PV
CÂU HỎI	SỐ THỨ TỰ	NGƯỜI CHẾT THỨ..... <input type="checkbox"/>	NGƯỜI CHẾT THỨ..... <input type="checkbox"/>
46. Xin ông/bà cho biết họ và tên của (từng) người chết?		_____	_____
47. [TÊN] là nam hay nữ?		NAM.....1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>	NAM.....1 <input type="checkbox"/> NỮ.....2 <input type="checkbox"/>
48. [TÊN] chết vào tháng, năm dương lịch nào?		THÁNG..... <input type="text"/> NĂM.....20 <input type="text"/>	THÁNG..... <input type="text"/> NĂM.....20 <input type="text"/>
49. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?		THÁNG..... <input type="text"/> NĂM..... <input type="text"/> KXD NĂM.....9998 <input type="checkbox"/> C51 ←	THÁNG..... <input type="text"/> NĂM..... <input type="text"/> KXD NĂM.....9998 <input type="checkbox"/> C51 ←
50. Khi chết, [TÊN] được bao nhiêu tuổi theo dương lịch?		TUỔI TRÒN..... <input type="text"/>	TUỔI TRÒN..... <input type="text"/>
51. [TÊN] chết vì nguyên nhân gì?		BỆNH TẬT/CHẾT GIÀ.....1 <input type="checkbox"/> TAI NẠN LAO ĐỘNG.....2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG.....3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ.....5 <input type="checkbox"/> KHÁC.....6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)	BỆNH TẬT/CHẾT GIÀ.....1 <input type="checkbox"/> TAI NẠN LAO ĐỘNG.....2 <input type="checkbox"/> TAI NẠN GIAO THÔNG.....3 <input type="checkbox"/> TAI NẠN KHÁC.....4 <input type="checkbox"/> TỰ TỬ.....5 <input type="checkbox"/> KHÁC.....6 <input type="checkbox"/> (GHI CỤ THỂ)
52. [TÊN] chết đã được đăng ký khai tử chưa?		ĐÃ ĐĂNG KÝ.....1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ.....2 <input type="checkbox"/>	ĐÃ ĐĂNG KÝ.....1 <input type="checkbox"/> CHƯA ĐĂNG KÝ.....2 <input type="checkbox"/>

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN : \_\_\_\_\_

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN : \_\_\_\_\_

*Cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.  
Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê  
và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê.*

**PHIẾU ĐIỀU TRA BIÊN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA  
GIA ĐÌNH THỜI ĐIỂM 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA]**  
(Phiếu thu thập thông tin dành cho hộ có toàn bộ thành  
viên là người nước ngoài)

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU: \_\_\_\_\_

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: \_\_\_\_\_

HỌ SỐ: \_\_\_\_\_


Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số 907/QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê

**PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘ**

THÀNH VIÊN CÂU HỎI	NGƯỜI THỨ 01	NGƯỜI THỨ 02	NGƯỜI THỨ 03	NGƯỜI THỨ 04	NGƯỜI THỨ 05	NGƯỜI THỨ 06	
1. Xin ông/bà cho biết họ và tên từng người trong hộ, bắt đầu từ chủ hộ? (Theo phiên âm tiếng La-tinh)	_____	_____	_____	_____	_____	_____	
2. [TÊN] có quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÉ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NỘI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BỐ/ME ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/> KHÔNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH ..... 7 <input type="checkbox"/>
3. Giới tính của [TÊN] là?	NAM...1 <input type="checkbox"/> NỮ...2 <input type="checkbox"/>						
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG ..... NĂM .....						
6a. Quốc tịch của [TÊN]? (Xin ghi tên nước theo phiên âm tiếng La-tinh)	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC
6b. Nơi sinh của [TÊN]? (Xin ghi tên nước theo phiên âm tiếng La-tinh)	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC	VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NƯỚC NGOÀI ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC
9. Cách đây 1 năm (vào ngày 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA], [TÊN] thực tế thường trú ở tỉnh/thành phố nào hay nước ngoài? (Xin ghi tên nước theo phiên âm tiếng La-tinh)	KHÔNG Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ	KHÔNG Ở VIỆT NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> _____ TÊN NƯỚC Ở VIỆT NAM ..... 2 <input type="checkbox"/> _____ TỈNH/THÀNH PHỐ
HỎI CHO NGƯỜI TỪ 5 TUỔI TRỞ LÊN (SINH TỪ THÁNG 3 NĂM [NĂM ĐIỀU TRA-5] TRỞ VỀ TRƯỚC)							

THÀNH VIÊN CÂU HỎI	NGƯỜI THỨ 01	NGƯỜI THỨ 02	NGƯỜI THỨ 03	NGƯỜI THỨ 04	NGƯỜI THỨ 05	NGƯỜI THỨ 06
53. Tính đến 01/4/[NĂM ĐIỀU TRA], [TÊN] đã sinh sống liên tục tại Việt Nam được bao nhiêu tháng?	DƯỚI 6 THÁNG.....1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHÒNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG.....1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHÒNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG.....1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHÒNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG.....1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHÒNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG.....1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHÒNG VẤN	DƯỚI 6 THÁNG.....1 <input type="checkbox"/> TỪ 6 THÁNG TRỞ LÊN 2 <input type="checkbox"/> ↓ KẾT THÚC PHÒNG VẤN
54. [TÊN] có ý định sinh sống lâu dài (từ 6 tháng trở lên) tại Việt Nam không?	CÓ.....1 <input type="checkbox"/> KHÔNG.....2 <input type="checkbox"/>					

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: \_\_\_\_\_

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: \_\_\_\_\_

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ: \_\_\_\_\_

*Cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.  
Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê  
và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê.*